TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 -2022.
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Vang

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-HN ngày 16 tháng 3 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Phan Ngọc T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phan Ngọc T tổ chức lễ cưới và sống chung như vợ chồng vào năm 1995. Đến ngày 12/8/2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (Nay là xã L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, chồng có người khác ở bên ngoài, dẫn đến

thường xuyên xảy ra xung đột tình cảm vợ chồng. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc như trước nên anh, chị quyết định ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị và anh T đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng tất cả đều không thành. Nay bản thân chị H nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Ngọc T.

Về con chung: Quá tình chung sống có 03 con chung tên Phan Tấn P, sinh ngày 03/10/1996, Phan Kiều X, sinh ngày 03/10/2001 và Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/2007. Đối với Phan Tấn P và Phan Kiều X đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Phan Thị Thanh H thì chị H đang nuôi dưỡng, chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phan Ngọc T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh H được ly hôn với anh Phan Ngọc T; Về con chung: Giao con chung Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/2007 cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Phan Ngọc T có địa chỉ tại ấp L, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thanh H và anh Phan Ngọc T xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thanh H và anh Phan Ngọc T được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị H và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung cuộc sống hôn nhân không còn hòa hợp và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H và anh T đã được hai bên gia đình thuyết phục, hàn gắn nhưng không giải quyết được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho chị H tiếp tục hàn gắn với anh T nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thanh H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và T có 03 con chung tên Phan Tấn P, sinh ngày 03/10/1996, Phan Kiều X, sinh ngày 03/10/2001 và Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/2007. Đối với Phan Tấn P và Phan Kiều X đã trưởng thành nên không xem xét. Riêng cháu Phan Thị Thanh H thì chị H có yêu cầu giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Phan Thị Thanh Hiều cũng có nguyện vọng sống chung với chị H. Mặt khác, hiện chị H cũng đang nuôi dưỡng cháu H nên cần ổn định cuộc sống cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị H và cháu H. Giao cháu H cho chị H tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phan Ngọc T không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh H được ly hôn với anh Phan Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Thị Thanh H, sinh ngày 08/5/2007 cho chị Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Ngọc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phan Ngọc T không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007912 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Lê Thanh H không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Tuấn Khanh